

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 9 – 2024

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc
2. Bà Đặng Thị Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thảo Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 285/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Gia Bảo C, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Số nhà X, thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Việt A, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Số nhà Y thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên lạc: Số D đường B, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2024, đơn đề nghị về việc giải quyết ly hôn vắng mặt, nguyên đơn là bà Bùi Gia Bảo C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Việt A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 21/4/2023, hai bên chưa tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn bà và ông Vũ Việt A chung sống tại số nhà Y thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến cuối năm 2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hai bên đã cố gắng giải quyết vấn đề nhưng không được. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Việt A.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Vũ Việt A đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án để làm việc và không có ý kiến trình bày.

Toà án không tiến hành hòa giải được do bị đơn triệu tập không đến Toà và nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử là đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Gia Bảo C, cho bà Bùi Gia Bảo C được ly hôn với ông Vũ Việt A.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Dương sự xác định không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc bà Bùi Gia Bảo C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Vũ Việt A, ông Vũ Việt A không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ trA chấp là “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn dù đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Bùi Gia Bảo C và ông Vũ Việt A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 21 tháng 4 năm 2023, hôn nhân do hai bên tự nguyện, không tổ chức lễ cưới. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông Việt A là hợp pháp. Qua lời trình bày của bà C thì cuộc sống chung sau khi kết hôn không hạnh phúc, hai bên đã cố gắng giải quyết vấn đề nhưng không thành, bà C không còn tình cảm với ông Việt A nên bà C yêu cầu ly hôn với ông Việt A. Tòa án đã thông báo cho ông Việt A về yêu cầu ly hôn của bà C, ông Việt A biết nhưng không có ý kiến gì, không tham gia hoà giải, không tham gia phiên tòa thể hiện thái độ của ông Việt A là không có thiện chí mong muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm với bà C. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà C và ông Việt A đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Bùi Gia Bảo C, cho bà Bùi Gia Bảo C được ly hôn với ông Vũ Việt A.

[4] Về con chung: Đương sự xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Gia Bảo C về việc “Ly hôn” đối với ông Vũ Việt A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Gia Bảo C được ly hôn với ông Vũ Việt A.

2. Về án phí: Buộc bà Bùi Gia Bảo C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà C đã tạm nộp theo biên lai thu số 0003924 ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Bùi Gia Bảo C đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bà Bùi Gia Bảo C, ông Vũ Việt A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
(số 47 ngày 21/4/2023);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Hằng